



SƠN TÙNG

Búp sen xanh



TỦ SÁCH VÀNG

TÁC PHẨM CHỌN LỌC DÀNH CHO THIẾU NHI

Mục lục

Đôi Nét Về Tác Giả

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 1

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 2

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 3

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 4

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 5

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 6

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 7

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 8

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 9

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 10

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 11

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 12

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 1

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 2

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 3

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 4

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 5

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 6

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 7

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 8

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 9

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 10

Chương II - Thời Niên Thiếu - Phần 11

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 1

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 2

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 3

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 4

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 5

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 6

Chương III - Tuổi Hai Mươi - Phần 7

BÚP SEN XANH

Sơn Tùng
www.dtv-ebook.com

Đôi Nét Về Tác Giả

Nhà văn, nhà cách mạng Sơn Tùng: "Năm 1941, ở tuổi 16, tràn đầy nhiệt huyết, Sơn Tùng đeo ba lô hoà vào dòng chảy của cơn lốc cách mạng. Ban đầu ông hoạt động trong phong trào thanh niên, sinh viên thủ đô. Sau khi Hà Nội giải phóng, Sơn Tùng vào học tại trường Đại học nhân dân và sau đó trở thành cán bộ tuyên truyền của Đảng. Năm 1961 ông về viết cho báo Nông nghiệp và từ cuối năm 1962 là phóng viên của báo Tiền phong. Năm 1967 ông được điều vào Nam thành lập và phụ trách tờ Thanh niên giải phóng. Năm 1971 ông bị thương nặng và rời chiến trường miền Nam mang trên mình 14 vết thương, 3 mảnh đạn còn găm trong sọ não. Nửa người bên phải hầu như bị liệt, thần kinh chéo bị tổn thương nặng, mắt bên phải bị mờ. Ông được đưa sang Trung Quốc chữa bệnh và được vào viện điều dưỡng 3 năm liền. Sau đó ông xin về nhà và ... luyện khí công. Với nghị lực phi thường, ông khổ luyện từ 2h sáng tới 8h tối, sức khoẻ ông dần dần bình phục. Trí nhớ cũng hồi phục dần. Khi tay phải duỗi ra được, chân tập từng bước thấp bước cao, Sơn Tùng đã lao vào công việc. Điều đầu tiên mà ông làm là truy tìm cho được tác giả của lá Quốc kỳ mà trong những năm tháng ở chiến trường miền Nam ông đã dày công tìm kiếm. Hàng chục chuyến đi, hàng ngàn giờ lao tâm khổ tứ, cuối cùng ông đã tìm ra được cho chúng ta tác giả Quốc kỳ: Nguyễn Hữu Tiến".

“ Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”.

Loài hoa sen tinh khiết ví như tâm hồn Bác vậy luôn giản dị đến vô cùng “ gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn ” quả đúng là như vậy. Bác sinh ra trong thời loạn lạc nước mất nhà tan nhưng Bác không chịu đứng nhìn thực dân Pháp đầy đoạ dân ta làm càn ở trên nước Nam này được và rồi Bác đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước tìm lối thoát mới cho dân tộc. Và có lẽ một bản khoan lớn nhất của độc giả là sự xuất hiện hình tượng người con gái Sài Gòn có tên là Út Huệ ở gần cuối sách. Với những tình tiết hấp dẫn như vậy sao chúng ta không một lần thử đọc và cảm nhận tác phẩm này.

BÚP SEN XANH

Sơn Tùng
www.dtv-ebook.com

Chương I - Thời Thơ Ấu - Phần 1

Cơn dông mùa hạ dấy lên ở phía nam. Mây đen từng khối ùn ùn như nắm từ dưới chân trời đùn lên. Thoáng chốc, các ngọn núi của dãy Dăng Mản (1), Thiên Nhẫn ... đã ngập chìm vào mây đen đục. Mảng nắng hẹp dần. Cảnh sắc hai bờ sông Lam đã ngả màu sẫm. Những bóng mây trôi qua các cánh đồng chiêm đang mùa thu hoạch, loang lổ, mảng sáng, mảng tối, ô xanh, ô vàng, nhìn về xa xa như một tấm da báo trải rộng hút tầm mắt.

Từ trong khối mây đen dày đặc, thỉnh thoảng quắc lên một roi chớp xanh lè, ngoằn ngoèo rạch sáng vào da trời chì. Tiếp sau roi chớp là tiếng trời gầm ...

Bên gốc cây đa đầu làng Chùa (2) có mấy con bò đứng ngủ, mồm nhai uể oải, những cục bọt trắng xộp đọng hai bên mép. Những con ruồi bò bay nhón nhác tránh né mỗi lần con bò quất mạnh cái đuôi vào hai bên hông. Một tốp người đi làm đồng về ngồi nghỉ chân bên gốc đa đang gạ ông Xẩm hát cho nghe một bài mới. Ông Xẩm ngược đôi mắt mù lòa về phía có tiếng sấm xa xa, hai cánh mũi phập phồng đón nhận mùi hoa sen từ đầm làng đưa tới. Ông nhúu đôi lông mày đen, hỏi những người đang ngồi bên cạnh:

– Trời sôi bụng hay ... hay là tiếng sấm của cụ Đình (3) ở trên rừng lại kéo về nữa đó, bà con?

Qua nhiều giọng cười giòn, ông Xẩm gật gật đầu nghe, về đặc ý với câu nói đáp lại lời ông hỏi:

– Tiếng sấm của cơn dông chiều đó ông ạ. Trời dạo này loạn dông chứ có cơn mưa nào đâu! Còn cái công việc “bình Tây” của các quan Nghè, quan Cử thì ... vận nước Nam mình hỏng mất rồi! Vua Hàm Nghi đã bại trận, Tây dương (4) đày vua đi biệt xứ. Ôi! Có còn chi nữa mà mong với đợi, hờ ông?

Một cụ già, tay vót hom giỏ, từ nãy vẫn ngồi im lặng nghe mọi người trò chuyện. Bỗng cụ cầm lưỡi mác xuống đất, tựa hai bàn tay lên cán, mắt chớp chớp, nói:

– Răng lại nhủ là “ có còn chi nữa mà mong với đợi”? Nước có lúc suy lúc thịnh, nhưng có khi mô hết được những bậc hiền tài lo việc giữ nước, việc cứu nước. Cây cổ thụ ni bị gãy thì rồi sẽ có cây khác mọc lên. Rừng không bao giờ hết cây, dân không khi mô hết người tài cao chí lớn mô.

Mọi người nhìn cụ già về hợp lý. Ông Xẩm đưa ống tay áo lên lau hai hốc mắt. Ông vẫn mấp máy cánh mũi về phía ngọn gió:

– Dịp ni sen nở nhiều. Ngồi ở chỗ mô cũng được ngửi hương sen.

– Ông ơi – một cô bé gái gọi – cháu biếu ông mấy cái gương sen luộc, ông ăn cho mát ruột ạ.

Ông Xẩm cầm trong tay những cái gương sen đã luộc chín nhũn như tấm mền ong, giọng cảm động, hỏi:

– Cháu là con nhà ai mà thảo ăn rứa?

Cô bé chỉ mỉm cười. Mấy người ngồi cạnh ông già mù nói to:

– Con gái anh nho Sắc đó, ông ạ.

Ông Xầm nở nụ cười trên cung môi héo hắt, nói:

– Ngõ đưa mô chữ cháu Thanh, con gái đầu lòng của anh chị nho Sắc, cháu ngoại thầy tú Hoàng (5) thì ... thì tôi mô có lạ lẫm chi! Để rồi tôi hát cho bà con ở đây và cháu Thanh cùng nghe nhớ.

Bé Thanh lại đưa ông Xầm cái bầu nước:

– Ông uống ngụm nước mát rồi hăng hát, ông ạ.

– Cảm ơn lòng thảo của cháu. Ông không khát. Chữ cháu đem nước ra đồng cho ai rủa?

– Dạ ... cho mẹ cháu ạ.

– Ờ. Vậy ra mẹ cháu vẫn chưa ở cũ, còn đi làm đồng xa được. Chữ ... cháu thích được bông em gái hay bông em trai, nói cho ông biết để ông hát mừng cháu nào?

– Cháu thích mẹ cháu sinh em trai nữa ạ.

Ông già mù gật đầu, mỉm cười, tay lần mò lên dây đàn. Mọi người ngồi quanh gốc đa đã xúm xít bên ông Xầm. Mấy con bò vẫn lim dim mắt ngủ, bọt mép tụ tan, tan tụ. Tiếng đàn bầu réo rắt bay lên theo lời ca của ông Xầm:

Trời có thấu chăng trời!

Nước Nam cơ khổ nhiều đời đắng cay

Vì chưng Tây thổ sang đây,
Nó vào Gia Định, ở rày Đồng Nai.
Dần dà ra Lục tỉnh, Đàng ngoài,
Các quan tâu đánh, vua ngài không cho.
Bởi vì vua Tự Đức không biết đường lo,
Nó vào nó chiếm mất cả thành đô kinh kỳ ...

Bé Thanh chưa hiểu thấu ý nghĩa lời ca, nhưng hai mắt của bé lim dim, bé lắng nghe tiếng đàn ông Xẩm. Những người ngồi cạnh bé Thanh, mặt luôn luôn biến đổi theo từng lời ca của ông Xẩm.

Trời ơi có thấu lúc này,
Khắp nơi khổ cực rạc rài tằm thân.
Một nước làm năm bảy nước ăn,
Để cho quan Tây bắt phu, bắt thuế trong dân nặng nề.
Các quan ta tức giận nhiều bề,
Lập binh tiến đánh Tây thì cho tan
Để mà khôi phục nước Nam ...

Đang lúc mọi người đắm vào tiếng đàn não ruột, lời ca xé lòng của ông Xẩm thì một bà tựa tay trên lưng bò, chỉ tay về phía đầm sen, gọi:

– Cháu Thanh ơi! Mẹ cháu ... Mẹ cháu ... có chuyện chi ... người ta đang dìu mẹ cháu về nhà kia kìa!

Bé Thanh với cái tuổi lên bảy, dáng mảnh khảnh, rời khỏi gốc đa, tay cầm cái bầu nước, chạy hối hả về những người đang dìu mẹ mình. Chạy đến với mẹ nhưng trong đầu bé Thanh vẫn còn vọng theo những lời ca của ông Xẩm:

“... Lập binh tiến đánh Tây thì cho tan ... Để mà khôi phục nước Nam ... kéo dân tình cơ khổ gian nan nhiều bề ...”

Dưới bóng tre đầu làng, bà đồ (vợ ông đồ Hoàng Xuân Đường, bà ngoại của bé Thanh) cùng mấy người đứng tuổi cũng đang chạy ra phía đầm sen. Gió đồng lùa những dải lưng, dải yếm của họ bay phấp phới về phía sau ...

Về tới đầu sân, cơn đau chuyển sinh lại thốn thoáy, mệt quá chị nho Sắc phải ngồi thụp xuống bên gốc cây thị. Chim chiều về tổ đang ríu rít trên ngọn cây. Bà đồ chốc chốc lại mắng yêu con gái:

– Tham công tiếc việc cho lắm ... Đã biếu ở nhà, gần kỳ sinh nở rồi ... đừng có đi mần đồng xa nữa ...

Bà giục cô An, em gái của chị nho Sắc:

– An, con vô quạt than lên ... Mau ...

Bà lại giục bé Thanh:

– ... Cháu đi sang bên nhà với ông. Giữ cả em Khiêm ở bên đó. Tối ni tụi bay ăn cơm, ngủ ở bên nhà bà cả nhớ.

Bé Thanh bước qua dãy chè mạn hảo ngăn đôi sân nhà mình với sân của ông bà ngoại. Thanh vừa nghe tiếng mẹ rên, vừa nghe rõ tiếng ông ngoại ho khúc khắc và tiếng của bố thay ông ngoại đang giảng bài cho học trò:

“ ... Các trò hãy lắng nghe giảng rồi hãy chép bài sau ... Khổng Tử viết: Tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản. Nghĩa là: Từ ông vua cho đến kẻ thường dân, ai nấy đều phải lấy việc sửa mình làm gốc ...”

Từ bên hè nhà chị nho Sắc, tiếng cô An nói khỏả lấp cả tiếng khóc chào đời của đứa trẻ khiến anh nho Sắc ngừng giảng bài trong giây lát.

–Ồ ồ ... chị nho lại sinh con trai ... sinh con trai nữa rồi. Mặt mày sáng láng, khôi ngô lắm.

Bà đồ quát: “ Cái con bé, có im cái miệng quở độc cháu đi không!” Bà giục rồi rít: “ Đưa cái thanh nứa ... mau lên ... cắt rốn cho cháu. Rồi. Xong rồi ... Đưa cái quần cũ của cha mi đây ...trên dây phơi ấy. Tao giặt kỹ rồi. Ủ cháu vô quần ông cho có khước ... có hơi ấm ông, nó sẽ được sáng dạ, học giỏi hơn ông, hơn cha cho mà coi ...”

Bà còn dặn chị nho Sắc: “ Con nhớ là hằng ngày phải chăm lau sạch đĩa đèn rồi hãy đổ dầu thắp. Các cụ thường dạy: Sinh con dạ sáng lâu lâu, nhớ mẹ ngày trước chăm lau đĩa đèn”.

Tiếng rên của chị nho im bật. Tiếng khóc oa oa của đứa bé vẫn chưa dứt hẳn. Và cái ngôn ngữ đầu tiên của đứa bé đã hòa âm trong tiếng gà gọi con lên ổ, tiếng bò gọi bê vào chuồng, tiếng chim kêu ríu rít trên mái nhà, tiếng lá reo, tiếng đồng xa vọng về ...